TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập –Tự Do –Hạnh Phúc

Số: **01**/2018/QĐDS - ST
Ngày: 26 – 3 – 2018
"V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Văn Thanh – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại phòng họp Toà án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2017/TLST-VDS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2018/QĐPH - ST ngày 16 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị V**,** sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 4, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh B.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1974.

HKTT: Tổ 4, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh B.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 4, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh B.

Anh Phan Trung K**,** sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Anh Phan Quốc C, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh B.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Nguyễn Thị V**,** sinh năm 1976 và Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1974 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh T ngày 27/10/1993. Năm 1999 vợ chồng chuyển từ tỉnh Thanh Hóa vào sinh sống tại xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước và có 02 người con chung là Phan Trung K, sinh năm 1994, Phan Quốc C, sinh năm 1998 tất cả có đăng ký hộ khẩu thướng trú tại tổ 4, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh B và cùng sinh sống tại địa chỉ trên. Qúa trình chung sống vợ chồng tạo

dựng được các tài sản gồm: Diện tích đất 2498,5m^2 thửa đất số 83, tờ bản đồ số 6 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Đ và ông Phan Văn V tọa lạc tại ấp Sóc Ruộng 2, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 diện tích 5m x 18m được anh Việt và chị Điệp xây dựng năm 2000. Sau khi anh Việt bỏ đi thì chị Việt tự mình tạo dựng tài sản là 01 nhà cấp 4 diện tích 5m x 6,5m; 19 cây điều, 01 hàng rào lưới B40 + 02 trụ cổng; vật dụng trong nhà 01 bộ bàn ghế gỗ, 01 tivi sam sung, 01 tủ lạnh Aqua, 01 máy giặt Sanyo.

Tháng 3 năm 2004 mặc dù không có mâu thuẫn gì với gia đình nhưng anh Đ bỏ nhà đi đến nay không về, đi đâu gia đình không rõ và cũng không có tin tức gì đồng thời bà Việt đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm. Tại phiên họp hôm nay bà V thống nhất như trình bày tại đơn yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố ông Phan Văn Đ mất tích. Ngoài ra bà V yêu cầu tòa án giao cho bà V quản lý tài sản chung của bà V và ông Đ. Bà V tự nguyện không yêu cầu tính chi phí quản lý phần tài sản của ông Phan Văn V.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản nhận định:

Theo đơn của Bà Nguyễn Thị V về việc yêu cầu tuyên bố ông Phan Văn Đ mất tích là việc dân sự theo quy định tại khoản 3, Điều 27 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 và nơi cư trú cuối cùng của ông Phan Văn Đ ở xã T, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 35 và điểm b, khoản 2, Điều 39 Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản thụ lý giải quyết vụ việc là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy ông Phan Văn Đ sinh sống cùng với gia đình từ năm 1999 tại tổ 4, ấp S, xã T, huyện H đến tháng 3/2004 bỏ đi đến nay không có tin tức. Sau khi ông Đ bỏ đi gia đình dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm cụ thể: Đã huy động gia đình đi tìm những nơi ông V có thể đến nhưng không thấy ông Đ về nhà và tiếp tục tìm kiếm cho đến nay. Sau khi thụ lý đơn, Tòa án đã đăng báo Công lý trong 03 kỳ liên tiếp trên các số báo 91 ngày 15/11/2017, số 92 ngày 17/11/2017, số 93 ngày 22/11/2017 và phát thông báo, nhắn tin trên đài Tiếng nói Việt Nam theo hợp đồng số 1011NT/2017/HĐTT - CNHCM ngày 10/11/2017. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông tin trên báo, đài nhưng vẫn không có tin tức từ ông Phan Văn Đ liên lạc với tòa án. Ngoài ra khi nộp đơn yêu cầu bà V có nộp kèm theo 01 nội dung đơn xin chứng thực mất tích thể hiện: Tại tổ 4, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh B là nơi cư trú cuối cùng của ông Phan Văn Đ. Ông Phan Văn Đ đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2004 cho đến nay, khi đi không báo với địa phương và hiện tại cũng không rõ ở đâu. Những người thân trong gia đình ông Điệp gồm có 02 con là cháu Phan Trung K, cháu Phan Quốc C, em ruột ông Đ là bà Phan Thị S, ông Phan Văn H, chị gái ông Đlà bà Phan Thị S, bà Phan Thị D, bà Phan Thị Th, bà Phan Thị Tr cũng đều không biết ông Đ đang ở đâu.

Như vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự có cơ sở xác định mặc dù đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật về Tố tụng Dân sự và đã quá thời hạn 2 năm kể từ thời điểm 2004 đến nay vẫn không có tin tức xác thực của ông Phan Văn Đ nên căn cứ đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị V đề nghị Tòa án tuyên bố ông Phan Văn Đ mất tích là có cơ

sở để chấp nhận. Về quản lý tài sản của người mất tích qua biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/11/2017 thì hiện tại chị V, anh Đ có tài sản chung trước khi ông V bỏ đi gồm: Diện tích đất 2498,5m^2 thửa đất số 83, tờ bản đồ số 6 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị V và ông Phan Văn Đ, đất đã được UBND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 722590 ngày 15/01/2008 tọa lạc tại ấp Sóc Ruộng 2, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 diện tích 5m x 18m có kết cấu tường xây gạch có tô trát, mái lợp tôn, trần đóng la phông, nền lát gạch men, cửa kính khung sắt do ông Đ và bà V xây dựng năm 2000.

Sau khi ông bỏ đi bà V xây dựng 01 nhà cấp 4 diện tích 5m x 6,5m có kết cấu tường xây gạch, mái lợp tôn, trần không đóng la phông, nền láng xi măng, cửa kính khung sắt; 19 cây điều trồng năm 1998, 01 hàng rào lưới B40 dài 13m + 02 trụ cổng cao 2,5m, rộng 40cm; vật dụng trong nhà 01 bộ bàn ghế gỗ (03 ghế, 01 bàn), 01 tivi sam sung 42 inch, 01 tủ lạnh Aqua, 01 máy giặt Sanyo. Bà V yêu cầu quản lý tài sản của vợ chồng trước khi ông Đ bỏ đi, những tài sản do bà V tạo dựng sau khi ông Đ bỏ đi và không yêu cầu tính chi phí quản lý tài sản. Các con của chị V con là anh Phan Trung K, anh Phan Quốc C đều không tranh chấp tài sản và đồng ý giao tài sản cho bà V quản lý.

Xét thấy tài sản chung của bà V, ông Đ có diện tích đất 2498,5m^2 thửa đất số 83, tờ bản đồ số 6 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị V và ông Phan Văn Đ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 722590 ngày 15/01/2008 tọa lạc tại ấp Sóc Ruộng 2, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 diện tích 5m x 18m có kết cấu tường xây gạch có tô trát, mái lợp tôn, trần đóng la phông, nền lát gạch men, cửa kính khung sắt hiện tại bà V hiện tại đang quản lý tài sản, nên cần giao số tài sản này cho bà V quản lý là phù hợp.

Đối với những tài sản do bà Việt tự tạo dựng sau khi ông Đ bỏ đi thì bà V có quyền quản lý, sử dụng, định đoạt những tài sản trên nên không xem xét.

Lệ phí giải quyết việc Dân sự bà V phải chịu theo quy định tại khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Lệ phí, chi phí đăng phát thông tin: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 388 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị V chịu 1.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

Tại phiên họp ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ việc đến trước khi mở phiên họp. Tại phiên họp hôm nay, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về nội dung đơn yêu cầu, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên họp đề nghị Thẩm phán chủ trì phiên họp chấp nhận đơn của bà Nguyễn Thị V tuyên bố ông Phan Văn Đ mất tích. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự 2015,

Căn cứ vào khoản 3, Điều 27, điểm a, khoản 2, Điều 35, điểm b, khoản 2, Điều 39, các Điều 361, 367, 369, 370, 372, 387, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1.Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị V.

2.Tuyên bố mất tích đối với ông Phan Văn Đ – sinh năm 1974.

Hộ khẩu thướng trú: Tổ 4, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh B.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 4, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh B.

Người bị Tòa án tuyên bố mất tích trở về hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản: Tạm giao cho bà Nguyễn Thị V quản lý sử dụng các tài sản gồm: Diện tích đất 2498,5m^2 thửa đất số 83, tờ bản đồ số 6 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị V và ông Phan Văn Đ, đất đã được UBND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 722590 ngày 15/01/2008 tọa lạc tại ấp Sóc Ruộng 2, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 diện tích 5m x 18m có kết cấu tường xây gạch có tô trát, mái lợp tôn, trần đóng la phông, nền lát gạch men, cửa kính khung sắt.

Về chi phí quản lý tài sản: Do bà V không yêu cầu nên không xem xét.

3. Lệ phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà V đã nộp tại biên lai thu số 0012319 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, Bình Phước.

4. Lệ phí, chi phí đăng phát thông tin: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 4.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền bà V đã nộp 4.000.000 đồng theo biên lai thu của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên bà V không phải nộp thêm.

5. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị V chịu 1.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản nên bà V không phải nộp thêm.

Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận Quyết định hoặc được tống đạt hợp lệ để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Hớn Quản;
- UBND xã Tân Quan, huyện Hớn Quản.
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đã ký

Hồ Văn Thanh